TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68308 /CT-HTr V/v trả lời chính sách thuế	*Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2015*

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được phiếu chuyển số 963/PC-TCT ngày 17/9/2015 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của các độc giả, trong đó có độc giả Cao Việt Hà do Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến, về việc giải đáp về kê khai giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong việc tính thuế TNCN. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 2 quy định về các khoản thu nhập chịu thuế TNCN:

"c) Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác.

+ Tại Điểm i, Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

"...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết."

+ Tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 9 quy định về các khoản giảm trừ như sau:

"c.2) Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

c.2.1) Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

c.2.2) Khi người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc sẽ được cơ quan thuế cấp mã số thuế cho người phụ thuộc và được tạm tính giảm trừ gia cảnh trong năm kể từ khi đăng ký. Đối với người phụ thuộc đã được đăng ký giảm trừ gia cảnh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giảm trừ gia cảnh cho đến khi được cấp mã số thuế...

d) Người phụ thuộc bao gồm:

d.1.1) Con dưới 18 tuổi (tính đủ theo tháng).

d.1.2) Con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

d.1.3) Con đang theo học tại Việt Nam hoặc nước ngoài tại bậc học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, kể cả con từ 18 tuổi trở lên đang học bậc học phổ thông (tính cả trong thời gian chờ kết quả thi đại học từ tháng 6 đến tháng 9 năm lớp 12) không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng

d.3) Cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của người nộp thuế đáp ứng điều kiện tại điểm đ, khoản 1, Điều này..."

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ:

+ Tại Khoản 12, Điều 16 quy định:

"12. Trường hợp cá nhân đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh; tổ chức, cá nhân trả thu nhập đề nghị cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân; cá nhân khai thuế về người phải trực tiếp nuôi dưỡng và cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng có cam kết thu

nhập chưa đến mức phải nộp thuế thì khai theo các mẫu số 16/ĐK-TNCN, 17/TNCN, 21a/XN-TNCN, 21b/XN-TNCN và 23/CK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan thuế thông báo mã số thuế người phụ thuộc theo mẫu số 16-1/TB-MST ban hành kèm theo Thông tư này."

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn Độc giả như sau:

- Đối với trường hợp Công ty của Độc giả ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì:

+ Công ty phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

+ Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập phải làm bản cam kết theo mẫu 23/CK-TNCN (trước thời điểm ngày 30/7/2015) hoặc mẫu 02/CK-TNCN (kể từ thời điểm ngày 30/7/2015 trở đi) để Công ty của Độc giả làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

- Về việc đăng ký giảm trừ gia cảnh và kê khai Quyết toán thuế TNCN: đề nghị Công ty của Độc giả hướng dẫn cá nhân lao động có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân nghiên cứu thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 nêu trên.

- Nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty của độc giả liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính biết và hướng dẫn độc giả thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để b/c);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2) (6;37

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mai Sơn